TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 104/2023/QĐST-HNGĐ	*Giồng Trôm, ngày 25 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 106/2023/TLST- HNGĐ, ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Ngô Trung T, sinh năm: 1989, nơi đăng nơi đăng ký thường trú: số nhà a, ấp Q, xã T, huyện G, tỉnh B. Địa chỉ liên hệ: số b Đ, phường c, thành phố B, tỉnh B.

- Chị Phan Thị Kim N, sinh năm: 1993, nơi đăng nơi đăng ký thường trú: số nhà a, ấp Q, xã T, huyện G, tỉnh B. Địa chỉ liên hệ: số b Đ, phường c, thành phố B, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại đơn thuận tình ly hôn đề ngày 04/7/2023 của anh Ngô Trung T và chị Phan Thị Kim N và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt đề ngày 26/7/2023 của anh Ngô Trung T và chị Phan Thị Kim N, anh chị đã thỏa thuận:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Trung T và chị Phan Thị Kim N xác định không còn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh T, chị N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Ngô Trung T và chị Phan Thị Kim N thống nhất trình bày không có con chung.

Về tài sản chung: Anh Ngô Trung T và chị Phan Thị Kim N thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Ngô Trung T và chị Phan Thị Kim N thống nhất trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày (ngày 17/8/2023), kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Trung T và chị Phan Thị Kim N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Ngô Trung T và chị Phan Thị Kim N thống nhất trình bày không có con chung.

- Về tài sản chung: Anh Ngô Trung T và chị Phan Thị Kim N thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Ngô Trung T và chị Phan Thị Kim N thống nhất trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí:

- Anh Ngô Trung T phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh T đã nộp là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006063 ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

- Chị Phan Thị Kim N phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị N đã nộp là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006062 ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- UBND xã T, huyện M;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thế Dũng